

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2020/HS-ST

Ngày: 21 - 9 - 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Sử và Bà Đinh Thị Lương Oanh

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Đăng - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 104/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Thị Bích N, sinh năm 1989 tại Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tổ 5, khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Đình H, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị É, sinh năm 1969; bị cáo có chồng anh Đỗ Tuấn H, sinh năm 1984 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/4/2020 đến ngày 04/8/2020 được tại ngoại “có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Đỗ Thị Kim L, sinh năm 1986; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

Người làm chứng:

Bà Trần Thị H, sinh năm 1972; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”;

Ông Đỗ Tuấn H, sinh năm 1984; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tổ 5, khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 23/4/2020, Trần Thị Bích N điều khiển xe ô tô biển số 93A – 164.83 chở anh Đỗ Tuấn H (chồng của N, lúc này đã say rượu) và 03 con sinh năm 2009, 2014 và 2016 đi từ nhà, thuộc khu phố P, phường T, thành phố Đ đến lối mòn gần biên giới Việt Nam – Campuchia thuộc khu vực huyện L, tỉnh Bình Phước dừng xe chờ những người vận chuyển thuốc lá lậu từ phía Campuchia sang để mua. Sau khoảng hơn một tiếng đồng hồ, N mua được 06 thùng thuốc lá Jet của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch, tổng cộng 189 cây (1.890 bao) với giá 177.000 đồng/cây và mua của một người đàn ông nữa cũng không rõ lai lịch 04 thùng thuốc lá Hero, tổng cộng 250 cây (2.500 bao) với giá 147.000 đồng/cây. Sau khi mua được thuốc lá, N điều khiển xe ô tô trên về khu vực chợ Đ và dừng xe trước cửa tiệm tạp hóa Quý H, thuộc khu phố T, phường T, thành phố Đ, lúc này N mang 01 thùng thuốc lá Jet có 29 cây (290 bao) xuống bán cho chị Trần Thị H (là chủ tiệm tạp hóa) và ở trên xe ô tô lúc này còn 160 cây thuốc lá nhãn hiệu Jet và 250 cây thuốc lá nhãn hiệu Hero thì bị lực lượng Công an thành phố Đ phối hợp Đội quản lý thị trường số 7 kiểm tra, N không xuất trình được hóa đơn chứng từ cho số thuốc lá trên xe nên bị lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật.

Tại Công văn số 644/SCT-TM ngày 29/4/2020 của Sở Công thương tỉnh Bình Phước trả lời: 2.500 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Hero, loại 20 điều/bao; 1.890 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Jet, loại 20 điều/bao. Số thuốc lá trên không có tem nhập khẩu, không in hình cảnh báo sức khỏe và chữ viết tiếng Việt. Qua đối chiếu với các quy định tại Thông tư 37/2013/TT-BCT ngày 30/12/2013 của Bộ Công thương về việc quy định nhập khẩu thuốc lá điều, xì gà và Thông tư liên tịch số 05/2013/TTLT-BYT-BCT ngày 08/02/2013 của Bộ Y tế và Bộ Công thương về việc hướng dẫn việc ghi nhãn, in cảnh báo sức khỏe trên bao bì thuốc lá. Như vậy, toàn bộ số thuốc lá nêu trên không đủ điều kiện nhập khẩu và lưu thông tại thị trường Việt Nam.

Quá trình điều tra bắt quả tang đã tạm giữ 1.890 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Jet, 2.500 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Hero, 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA biển số 93A – 164.83, 01 giấy chứng nhận kiểm định số 0409025, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 027582 (bản photo), 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 1452556, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo S7 màu đỏ

Ngày 11/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã xử lý vật chứng trả lại cho chị Đỗ Thị Kim L 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA biển số 93A – 164.83, 01 giấy chứng nhận kiểm định số 0409025, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 027582 (bản photo), 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 1452556

Tại bản cáo trạng số 115/CT-VKS ngày 29/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo Trần Thị Bích N về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo điểm e khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Bích N mức án từ 30 đến 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bổ sung bị cáo số tiền 50.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 1.890 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Jet, 2.500 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Hero. Trả lại cho bị cáo Trần Thị Bích N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo S7 màu đỏ

Bị cáo Trần Thị Bích N tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị Bích N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 115/CT-VKS ngày 29/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng, phù hợp với kết luận điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do muốn thu lợi bất chính bằng việc mua thuốc lá điều nhập lậu về bán kiếm lời nên khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 23/4/2020 Trần Thị Bích N điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA biển số 93A-164.83 đến lối mòn gần biên giới Việt Nam – Campuchia, thuộc khu vực huyện L, tỉnh Bình Phước dừng xe mua được 06 thùng thuốc lá Jet của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch, tổng cộng 189 cây (1.890 bao) với giá 177.000

đồng/cây và mua của một người đàn ông nữa cũng không rõ lai lịch 04 thùng thuốc lá Hero, tổng cộng 250 cây (2.500 bao) với giá 147.000 đồng/cây. Sau đó N điều khiển xe ô tô về khu vực chợ Đ và dừng xe trước cửa tiệm tạp hóa Quý H, thuộc khu phố T, phường T, thành phố Đ bán 29 cây (290 bao) thuốc lá Jet cho chị Trần Thị H thì bị lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật.

[3] Tại Công văn số 644/SCT-TM ngày 29/4/2020 của Sở Công thương tỉnh Bình Phước trả lời: 2.500 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Hero, loại 20 điếu/bao; 1.890 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Jet, loại 20 điếu/bao. Số thuốc lá trên không có tem nhập khẩu, không in hình cảnh báo sức khỏe và chữ viết tiếng Việt. Qua đối chiếu với các quy định tại Thông tư 37/2013/TT-BCT ngày 30/12/2013 của Bộ Công thương về việc quy định nhập khẩu thuốc lá điếu, xì gà và Thông tư liên tịch số 05/2013/TTLT-BYT-BCT ngày 08/02/2013 của Bộ Y tế và Bộ Công thương về việc hướng dẫn việc ghi nhãn, in cảnh báo sức khỏe trên bao bì thuốc lá. Do đó không đủ điều kiện nhập khẩu và lưu thông tại thị trường Việt Nam.

Căn cứ vào hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” theo Điều 190 của Bộ luật Hình sự. Do tổng số lượng thuốc lá điều nhập lậu bị cáo mua bán là 4.390 bao nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm e khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Bị cáo là người đã thành niên, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo hoàn toàn nhận thức được thuốc lá điều nhập lậu là hàng hóa không được nhập khẩu, việc mua bán bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích lợi nhuận mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước đối với các mặt hàng không được phép nhập khẩu. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ như sau: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, còn con nhỏ nên cũng cần xem xét trong việc lượng hình phạt đối với bị cáo.

Xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó xét không cần thiết phải cách ly bị cáo để giáo dục mà chỉ cần lên cho bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội, cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Đối với anh Đỗ Tuấn H là người đã cùng đi xe ô tô biển số 93A – 164.83 với bị cáo N nhưng trong quá trình bị cáo N đi mua và bán thuốc lá điều anh Đỗ Tuấn H say rượu ngủ trên xe không biết nên không đặt vấn đề xử lý.

Đối với 02 người đàn ông đã bán thuốc lá điều cho N, quá trình điều tra Công an thành phố Đ không xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

Đối với bà Trần Thị H đã có hành vi mua 290 bao thuốc lá điều của bị cáo N, Phó Chủ tịch UBND thành phố Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1391/QĐ-XPVPHC ngày 18/5/2020 xử phạt bà Trần Thị H số tiền 20.000.000 đồng về hành vi “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm e, khoản 1 Điều 25 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 22 Điều 1 Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 của Chính phủ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy 1.890 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Jet, 2.500 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Hero. Trả lại cho bị cáo Trần Thị Bích N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu hồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo S7 màu đỏ

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Bích N phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Bích N 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tuyên giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Trường hợp bị cáo vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 2 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Áp dụng khoản 4 Điều 190 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bổ sung bị cáo Trần Thị Bích N số tiền 20.000.000 đồng để tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 1.890 bao thuốc lá điếu và 2.500 bao thuốc lá điếu đã được niêm phong trong 10 thùng giấy carton có chữ ký của cán bộ điều tra Phạm Đức Chính và chữ ký của Trần Thị Bích N.

Trả lại cho bị cáo Trần Thị Bích N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu hồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo S7 màu đỏ (đã cũ, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 000 1831, quyền số 0037, ký hiệu D47/2017 ngày 03/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo N phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND thành phố Đ;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- UBND phường T;
- CA thành phố Đ;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lê Văn An